|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ**TỔ NGỮ VĂN***(Đề 02 có trang)* | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I****NĂM HỌC 2022 - 2023****MÔN NGỮ VĂN – LỚP 12***Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)* |

*Họ và tên học sinh:...........................................................Số báo danh:...........................Lớp:………*

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc bài thơ:**

**NHỮNG GIỌT LỆ**

(Hàn Mặc Tử)

*Trời hỡi, bao giờ tôi chết đi?
Bao giờ tôi hết được yêu vì,
Bao giờ mặt nhật tan thành máu,
Và khối lòng tôi cứng tợ si?

Họ đã xa rồi khôn níu lại,
Lòng thương chưa đã, mến chưa bưa...
Người đi, một nửa hồn tôi mất,
Một nửa hồn tôi bỗng dại khờ.

Tôi vẫn còn đây hay ở đâu?
Ai đem tôi bỏ dưới trời sâu?
Sao bông phượng nở trong màu huyết,.
Nhỏ xuống lòng tôi những giọt châu?*

(*Tinh tuyển văn học Việt Nam* (tập 7: *Văn học giai đoạn 1900-1945*), Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia, NXB Khoa học xã hội, 2004, tr.606,607)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1 (0,75 điểm)** Xác định thể thơ của văn bản.

**Câu 2 (0,75 điểm)** Ghi lại những câu thơ có nhắc đến hình ảnh *“máu”.*

**Câu 3 (1,0 điểm)** Anh/chị hiểu như thế nào về nội dung 2 câu thơ sau:

*Người đi, một nửa hồn tôi mất,
Một nửa hồn tôi bỗng dại khờ.*

**Câu 4 (0,5 điểm)** Nhận xét của anh/chị về tâm trạng Hàn Mặc Tử qua bài thơ.

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Anh/chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) bàn về ý nghĩa của lòng khoan dung trong cuộc sống.

**Câu 2 (5,0 điểm)**

Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp của Sông Đà qua đoạn trích sau:

*(…) Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân. Tôi đã nhìn say sưa làn mây mùa xuân bay trên Sông Đà, tôi đã xuyên qua đám mây mùa thu mà nhìn xuống dòng nước Sông Đà. Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước Sông Đà không xanh màu xanh canh hến của Sông Gâm, Sông Lô. Mùa thu nước Sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về. Chưa hề bao giờ tôi thấy dòng Sông Đà là đen như thực dân Pháp đã đè ngửa con sông ta ra đổ mực Tây vào mà gọi bằng một cái tên Tây láo lếu, rồi cứ thế mà phiết vào bản đồ lai chữ.*

*Con Sông Đà gợi cảm. Đối với mỗi người, Sông Đà lại gợi một cách. Đã có lần tôi nhìn Sông Đà như một cố nhân (...) Đi rừng dài ngày rồi lại bắt ra Sông Đà, đúng thế, nó đằm đằm ấm ấm như gặp lại cố nhân, mặc dầu người cố nhân ấy mình biết là lắm bệnh lắm chứng, chôc dịu dàng đấy, rồi chốc lại bẳn tính và gắt gỏng thác lũ ngay đấy…*

(*Người lái đò Sông Đà*, Nguyễn Tuân, Ngữ văn 12, tập 1, NXB Văn học, Hà Nội)

--- Hết ---

*Học sinh không sử dụng tài liệu, giám thị không giải thích gì thêm*

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ**TỔ NGỮ VĂN** | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I****NĂM HỌC 2022 - 2023****MÔN NGỮ VĂN – LỚP 12***Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)* |

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3,0** |
|  | **1** | Thể thơ: bảy chữ (thất ngôn)***Hướng dẫn chấm****:**- Trả lời như đáp án: 0,75 điểm**- Trả lời không đúng: 0 điểm*  | 0,75 |
| **2** | Những câu thơ có nhắc đến hình ảnh *“máu”*:- Bao giờ mặt nhật tan thành máu- Sao bông phượng nở trong màu huyết***Hướng dẫn chấm****:**- Trả lời như đáp án: 0,75 điểm**- Trả lời được ½ đáp án 0,5 điểm**- Không rả lời được yêu cầu trong đáp án: không cho điểm*  | 0,75 |
| **3** | Nội dung 2 câu thơ: - Câu thơ là sự thú nhận của nhà thơ đối với sự mất mát. Bởi chính sự mất mát này đã làm cho nhà thơ yếu đuối và dại khờ. - Tâm trạng buồn, tuyệt vọng trước sự chia li.***Hướng dẫn chấm****:**- Trả lời như Đáp án: 1,0 điểm**- Trả lời được 1 ý trong Đáp án: 0,5 điểm***-** *Trả lời được 1 phần của ý 1 hoặc ý 2 trong Đáp án: 0,25 điểm****Lưu ý:*** *Học sinh trả lời các ý trong Đáp án bằng các cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.* | 1,0 |
| **4** | Tâm trạng của nhà thơ: Một cảm giác hẫng hụt đầy bi thương mất mát, con người cảm thấy mình thật nhỏ bé trong cái vũ trụ bao la. ***Hướng dẫn chấm****:* *- Trả lời như Đáp án: 0,5 điểm.**- Trả lời được ½ yêu cầu trong Đáp án: 0,25 điểm****Lưu ý****: Học sinh trả lời bằng các cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.* | 0,5 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **7,0** |
|  | **1** | Anh/chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) bàn về ý nghĩa của lòng khoan dung trong cuộc sống.  | ***2,0*** |
| *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân- hợp, móc xích hoặc song hành. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*Vấn đề cần nghị luận: ý nghĩa của lòng khoan dung trong cuộc sống. | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*Học sinh có thể vận dụng các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách. Có thể trình bày theo hướng sau:**1. Mở đoạn:**- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: "Lòng khoan dung"**2. Thân đoạn:****\* Giải thích** - Lòng khoan dung là gì?: Khoan dung là tấm lòng rộng lượng, sẵn sàng tha thứ, bỏ qua cho lỗi lầm của người khác; đồng thời người có lòng khoan dung là người có tấm lòng nhân hậu với mọi người.**\* Ý nghĩa của lòng khoan dung:**- Lòng khoan dung là một trong những đức tính tốt, là biểu hiện của lối sống đẹp, vị tha, vì người khác.- Trong cuộc sống, ai cũng có lúc phạm phải sai lầm, nên việc bao dung, tha thứ là điều cần thiết đối với con người.- Lòng khoan dung, tha thứ cho những sai lầm của người khác sẽ khiến cho mối quan hệ giữa con người trở nên tốt đẹp hơn.- Nếu không biết tha thứ, bỏ qua cho người khác và hẹp hòi, con người sẽ luôn sống trong sự hận thù, mối quan hệ giữa con người sẽ trở nên áp lực, căng thẳng.**\* Bài học nhận thức và hành động:**- Chúng ta cần mở rộng lòng mình để sẵn sàng tha thứ, bỏ qua sai lầm của người khác.- Giúp đỡ người khác nhận ra và khắc phục những sai lầm.**3. Kết đoạn:**- Khẳng định lại ý nghĩa của lòng khoan dung. Liên hệ bản thân.***Hướng dẫn chấm****:**- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữ lí lẽ và dẫn chứng (0,75 điểm).**- Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 điểm).**- Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm).****Lưu ý:*** *Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* | 1,0 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.***Lưu ý:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.***Hướng dẫn chấm:*** *huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân khi bàn luận; có cái nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề; có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.**- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.**- Đáp ứng dược 1 yêu cầu: 0,25 điểm.* |  0,25 |
| **2****(5,0đ)** | **Cảm nhận về vẻ đẹp trữ tình Sông Đà qua đoạn trích** | **5,0** |
| ***a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận***  Bài văn đủ cấu trúc 3 phần: Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| ***b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*** Vẻ đẹp trữ tình của Sông Đà *Hướng dẫn chấm:*- Học sinh xác định đúng vấn đề nghị luận: 0,5 điểm.- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm. | 0,5 |
| ***c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm***Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:*\* Giới thiệu khái quát về tác giả (0,25 điểm), bài kí và đoạn văn (0,25 điểm)* | 0,5 |
| *\* Cảm nhận về vẻ đẹp trữ tình của Sông Đà trong đoạn văn:*- Từ trên cao nhìn xuống, dòng chảy uốn lượn của con sông như mái tóc tuôn tài, trập trùng ẩn hiện giữa mây trời Tây Bắc. Phép nhân hóa, so sánh, liên tưởng độc đáo khiến người đọc hình dung Sông Đà mang vẻ đẹp thanh tân, trẻ trung gợi cảm đầy sức sống của người thiếu nữ Tây Bắc.- Nhìn ngắm sông Đà từ nhiều thời gian khác nhau, tác giả đã phát hiện ra những sắc màu tươi đẹp và đa dạng của dòng sông. Màu nước biến đổi theo mùa, mỗi mùa có vẻ đẹp riêng trong cách so sánh rất cụ thể…=> sông Đà mang gương mặt, dáng vóc và nhan sắc của một mĩ nhân, có sức gợi cảm, cuốn hút đến vô cùng.- Sông Đà gợi cảm: + Trong niềm yêu nhớ của Nguyễn Tuân, sông Đà*“gợi cảm”* như một “*cố nhân”*. Hai chữ “***cố nhân***” vừa là hình ảnh nhân hóa dòng sông như một người bạn cũ xa nhớ, gần yêu, vừa đưa đến cho dòng sông chút vương vấn, cổ kính, xưa cũ của Đường thi.+ Trong hình ảnh so sánh về cảm giác gặp lại sông Đà, nó “**đằm *đằm ấm ấm như gặp lại cố nhân”*,** sông Đà đã thực sự trở thành người bạn cũ, một tri âm với bao kỷ niệm gắn bó trong quá khứ, bao nhớ thương trong hiện tại, bao chung thủy trong tương lai, một cố nhân trái tính mà vẫn có sức hấp dẫn đến lạ kỳ.- Nguyễn Tuân say mê miêu tả dòng sông với tất cả sự tinh tế của cảm xúc, và bằng một tình yêu thiên nhiên đất nước thiết tha . Lòng ngưỡng mộ, trân trọng, nâng niu tự hào về một dòng sông đã tạo nên những trang văn đẹp hiếm có trong văn xuôi hiện đại Việt Nam. *Hướng dẫn chấm:*- Học sinh cảm nhận về vẻ đẹp của Sông Đà đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm.- Học sinh cảm nhận chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1,75 điểm – 2,25.- Cảm nhận chung, chưa rõ các biểu hiện của hình tượng Sông Đà: 0,75 điểm – 1,25 điểm.- Cảm nhận sơ lược, không rõ các biểu hiện về vẻ đẹp của Sông Đà: 0,25 điểm – 0,5 điểm. | 2,5 |
| *\* Đánh giá*- Với ngòi bút lãng mạn tài hoa, tinh tế, uyên bác, nhà văn đã trải lòng, hóa thân vào dòng sông rồi đắm mình vào phong cảnh hữu tình của non sông đất nước, cống hiến cho độc giả hình ảnh sống động, ấn tượng sâu sắc về con Sông Đà, tiêu biểu cho vẻ đẹp của miền Tây Bắc Tổ Quốc.- Đoạn trích nói riêng và tác phẩm *Người lái đò Sông Đà* nói chung đã khẳng định tài năng bậc thầy của Nguyễn Tuân trong các tác giả văn học hiện đại Việt Nam. *Hướng dẫn chấm:*- Học sinh đánh giá được 2 ý: 0,5 điểm.- Học sinh đánh giá được1 ý: 0,25 điểm. | 0,5 |
| ***d. Chính tả, ngữ pháp***Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.*Hướng dẫn chấm:*- Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp. | **0,25** |
| ***e. Sáng tạo:*** Thể hiện suy nghĩ sâu sắc vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.*Hướng dẫn chấm:*Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; có sự kết nối với hình tượng trong tác phẩm; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc trong bút pháp lãng mạn, tài hoa, uyên bác của nhà văn Nguyễn Tuân; Biết liên hệ với thực tiễn đời sống; văn giàu hình ảnh, cảm xúc- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.- Đáp ứng được 1 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm. | **0,5** |
| **Tổng điểm** | **10,0** |